

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/03/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi		Về			Ghi chú	
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người		Hàng
1		CLO+BK21	7:25	22+0	0+0		18+4	0+0	
2		TD1+BK6+BK5	7:25	22+0+0	0+0+0	-	19+2+1	0+0+0	
3		P11+CLO+TD1	9:25	3+10+8	0+0+0		0+11+11	0+0+0	chuyen 1 CLO-TD1
4		CLO+BK19	11:25	11+5	0+0		18+4	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
l/ Đi về trong ngày CLO-4ng



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/03/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: CLO - BK21	CREW: Nam - HTrung - Tú	ETA: 09:20
XANH-I			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN HUNG	CLO	62	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
2	VLASOV ALEKSANDR	CLO	68	1	5		90	KHOAN	Russian
3	NGUYEN VAN TRUNG	CLO	61	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
4	VU THE NANG	CLO	60	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM VAN DUOC	CLO	65	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	VU NGOC LUAN	CLO	63	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN BUI QUANG	CLO	53	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	VU VAN LONG	CLO	55	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	LE VAN LY	CLO	64	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM NAM HAI	CLO	56	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
11	DO HUY BINH	CLO	66	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
12	LUONG NGOC KHUONG	CLO	69	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM TAT LUC	CLO	73-74	2	18		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN LAP QUOC	CLO	52	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN NGOC AN	CLO					63	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG TRUNG THONG	CLO	54	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
17	DO NGUYEN GIAP	CLO	57-59	3	19		75	KHOAN	Vietnamese
18	BUI HONG DUONG	CLO	72	1	5		65	NIPi	Vietnamese
19	NGUYEN DUY ANH	CLO	70	1	5		65	NIPi	Vietnamese
20	DO XUAN LONG	CLO	71	1	5		70	NIPi	Vietnamese
21	BUI TRONG HUY	CLO					70	NIPi	Vietnamese
22	DINH DUC THIEN	CLO	67	1	5		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	22	23	127	1.586	0	18		
2	BK21	0	0	0	0	20	4		
TOTAL		22	23	127	1.586	20	22		
WEIGHT KG				127	1.586	20			

GRAND TOAL: 1.733 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/03/2024	TO: TD1 - BK6 - BK5	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: ĐỨC - TĐông - dững -	ETA: 09:25
CAM-1		HTNam	

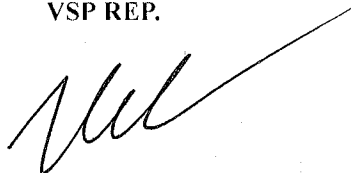
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	UVAYSOV ABDULAKHI	TD1				50	108	KHOAN	Russian
2	NGUYEN NHU BANG	TD1	16	1	2		59	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN THANH HIEU	TD1	07-08	2	8		88	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN DANH QUY	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
5	MAI VAN HOI	TD1					74	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG VAN DUY	TD1	17	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
7	LE VAN HOAN	TD1	11	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
8	VU DUC TOAN	TD1	09	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM MINH THANG	TD1	15	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
10	TRINH CAO TRONG	TD1	02-03	2	11		75	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN MINH HOANG	TD1	04	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TRUNG CUONG	TD1	01	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN HUY QUANG	TD1	10	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TIEN QUANG	TD1	18	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN MANH TIET	TD1	13	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN VAN PHONG	TD1	12	1	2		66	KHOAN	Vietnamese
17	HOANG XUAN THI	TD1	88	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM QUANG ANH	TD1					85	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN MANH HUNG	TD1	05-06	2	6		80	KHOAN	Vietnamese
20	NINH DUC THUAT	TD1	14	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
21	TRUONG XUAN TRUNG	TD1	900	1	6		81	KHOAN	Vietnamese
22	DO QUANG LUC	TD1	19	1	7		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	21	94	1.672	50	19		
2	BK6	0	0	0	0	30	2		
3	BK5	0	0	0	0	30	1		
TOTAL		22	21	94	1.672	110	22		
WEIGHT KG				94	1.672	110			

GRAND TOAL: 1.876 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/03/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	TO: P11 - CLO - TD1	CREW: Nam - HTrung - Tú	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MAI VĂN LINH	P11	97	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐỖ HỒNG VĂN	P11	95-96	2	16	40	70	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	P11	98	1	5		55	PSV	Vietnamese
4	HOÀNG MINH PHÚC	CLO	79	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM ĐỨC MINH	CLO	78	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN CÔNG BẢNG	CLO	75	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN THỊ NHƯ	CLO	76	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
8	HOÀNG THANH MINH	CLO	80-81	2	8		50	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH NHÂN	CLO	77	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
10	DOAN THANH HUY	CLO	87-88	2	15		65	BAKER HU	Vietnamese
11	VŨ THANH DƯƠNG	CLO	84-85	2	15		85	D-HANH	Vietnamese
12	HÀ KHƯƠNG DUY	CLO	82-83	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN HOANG KHÁ	CLO	86	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI VĂN LUẬN	TD1	25-26	2	15		70	KHOAN	Vietnamese
15	SADOVNICHENKO DMITRII	TD1	34	1	12		90	KHOAN	Russian
16	PHẠM VĂN HÙNG	TD1	24	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
17	BUI VĂN THOẠI	TD1	30-31	2	7		70	YTE	Vietnamese
18	NGUYỄN QUANG ANH	TD1	27	1	16		70	ANTOAN	Vietnamese
19	DƯƠNG TRUNG KIẾN	TD1	23	1	5		65	DVL	Vietnamese
20	CAO KINH THẢO	TD1	35-36	2	18		70	T-TIN	Vietnamese
21	NGUYỄN HỮU ĐỨC	TD1	28-29	2	19	5	80	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

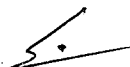
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P11	3	4	31	200	40	0		CHUYEN 1 PAX CLO-TD1
2	CLO	10	14	83	697	0	11	1	
3	TD1	8	12	97	570	5	11		
TOTAL		21	30	211	1.467	45	22		
WEIGHT KG				211	1.467	45			

GRAND TOAL: 1.723 KGS

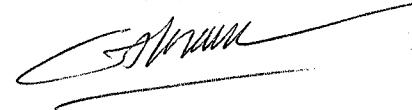
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/03/2024	TO: CLO - BK19	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:10
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: HUNG - M.Đức - Q.Trường	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU HUU KE	CLO	07-09	3	15		85	KHOAN	Vietnamese
2	LE VAN QUAN	CLO	05-06	2	16		73	KHOAN	Vietnamese
3	VU DINH QUANG	CLO	15-16	2	15		66	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI NGOC DO	CLO	10-11	2	7		72	ANTOAN	Vietnamese
5	DUONG MINH VIET	CLO	03	1	8		65	DVL	Vietnamese
6	DINH VIET DUNG	CLO	04	1	6		61	DVL	Vietnamese
7	DO TRONG HIEN	CLO	12-13	2	16		69	DVL	Vietnamese
8	DAO VAN YEN	CLO	14	1	13		63	DVL	Vietnamese
9	BUI KIEN DUC	CLO	17	1	6		90	NHATHAU	Vietnamese
10	LE VAN DUC	CLO	18-19	2	19		60	NHATHAU	Vietnamese
11	NGUYEN DINH PHONG	BK19	51-52	2	13		70	XAYLAP	Vietnamese
12	CHU TIEN CUONG	BK19	53-54	2	13	20	60	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN NGOC GIAP	BK19	55-56	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN DINH PHU	BK19	49-50	2	17		85	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	10	17	121	704	0	18		
2	BK19	4	8	63	275	20	4		
TOTAL		14	25	184	979	20	22		
WEIGHT KG				184	979	20			

GRAND TOAL: 1.183 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/03/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	22	0		22	0	
2		RC5+RC4+RP1	7:25	10+8+2	0+0+0		9+4+8	0+0+0	
3		MRM+RP3	7:25	8+14	0+0		3+19	0+0	
4		RC6+TD2	7:25	7+15	0+0		3+18	0+0	
5		VSP02+BK8+P6	9:25	20+2+0	0+0+0		20+0+1	0+0+0	
6		RP1+CTC1	9:25	19+1	0+0		18+1	0+0	
7		RP3+RCDM	9:25	16+5	0+0		14+8	0+0	
8		VSP02+RC5	9:25	17+3	0+0		11+10	0+0	
9		RP2+RP3	11:25	1+16	0+0		0+20	0+0	
10		RC6+RC4	11:25	11+7	0+0		7+12	0+0	

TTĐBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/ Đi về trong ngày RC4-6ng, RC5-6ng, RC6-4ng, RP3-3ng

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/03/2024	TO: TD2	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: VThắng - Sơn - QTrưởng	ETA: 09:20
XANH-1			

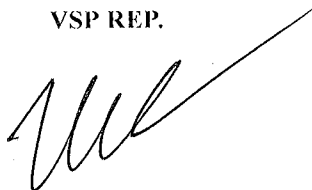
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU MẠNH THĂNG	TD2	15	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
2	GONCHAROV SERGEY	TD2	04	1	10		100	KHOAN	Russian
3	NOROV DENIS	TD2	16	1	15		85	KHOAN	Russian
4	TRƯỜNG THANH TÙNG	TD2	19	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
5	LÝ ANH TUẤN	TD2	11	1	5		89	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN QUỐC ĐOÀN	TD2	14	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN HÙNG HÙNG	TD2	21-22	2	18		98	KHOAN	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN HÙNG	TD2	07	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	TD2	01-02	2	10		73	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ XUÂN HAI	TD2	08	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN VĂN TÚ	TD2	300	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
12	NÔNG BẢNG GIANG	TD2	05	1	9		66	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ VĂN THUY	TD2	13	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ NGỌC HOÀN	TD2	03	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ VĂN XUAN	TD2	20	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ VINH THUẬT	TD2	10	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ VĂN NAM	TD2					81	KHOAN	Vietnamese
18	ĐINH TIẾN HỮU	TD2	06	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
19	ĐỖ XUAN VANG	TD2	12	1	2		81	KHOAN	Vietnamese
20	HOANG VIỆT LINH	TD2	09	1	6		110	KHOAN	Vietnamese
21	PHAN THIE DUNG	TD2	17	1	2		64	KHOAN	Vietnamese
22	BUI THỌ DƯƠNG	TD2	18	1	6		61	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	22	23	139	1.698	0	22		
	TOTAL	22	23	139	1.698	0	22		
	WEIGHT KG			139	1.698	0			

GRAND TOAL: 1.837 KGS

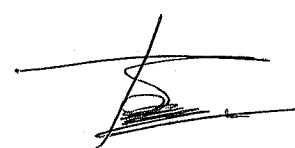
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/03/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: RC5 - RC4 - RP1	CREW: HUNG - N.Cuong - N.Nam	ETA: 09:25
CAM-1			

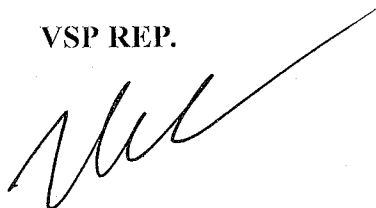
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BOVT	RC5	84	1	3		92	D-HANH	Russian
2	NGUYEN MINH TRUNG	RC5	89	1	5		75	D-HANH	Vietnamese
3	POPOV	RC5	91	1	3		78	KH-THAC	Russian
4	MIRSAYAPOV	RC5	86	1	3		103	KH-THAC	Russian
5	SMIRNOV	RC5	85	1	3	90	96	KH-THAC	Russian
6	YUSUPOV	RC5					75	KH-THAC	Russian
7	PHAN XUAN THANH	RC5	90	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
8	CAO THANH HOA	RC5					70	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI QUOC VIET	RC5					80	KH-THAC	Vietnamese
10	VU VAN DONG	RC5	87-88	2	10		68	KH-THAC	Vietnamese
11	LE HONG DAI	RC4	20	1	5		71	D-HANH	Vietnamese
12	TRAN DUC BINH	RC4					100	D-HANH	Vietnamese
13	CHU MINH HUNG	RC4	32	1	3	20	86	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN NGOC QUYET	RC4	33	1	3		75	NIPI	Vietnamese
15	TRAN KHOA TRUONG	RC4	600	1	5		78	NIPI	Vietnamese
16	NGUYEN DUC CUONG	RC4	86	1	3		65	NAM TIEN	Vietnamese
17	TRAN MINH THI	RC4	35-36	2	12		113	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN TRUNG TIN	RC4	34	1	13		98	KH-THAC	Vietnamese
19	LE HUY TAM	RP1	65	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
20	TRAN TUAN ANH	RP1	66	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	10	8	34	807	90	9		
2	RC4	8	8	44	686	20	4		
3	RP1	2	2	10	125	0	8		
TOTAL		20	18	88	1.618	110	21		
WEIGHT KG				88	1.618	110			

GRAND TOAL: 1.816 KGS

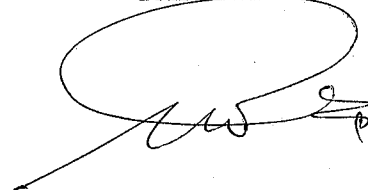
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/03/2024	TO: MRM - RP3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: CHIẾN - HTrung - THỤ	ETA: 09:30
VANG-1			

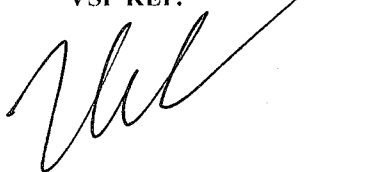
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI MẠNH PHÚC	MRM	17	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
2	ĐINH CHÍ CÔNG	MRM	23	1	12		68	KHOAN	Vietnamese
3	KIEU TUẤN ANH	MRM	02,15	2	11	42	88	DVL	Vietnamese
4	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	MRM	18	1	10		80	DVL	Vietnamese
5	LƯU ĐÌNH TRỌNG	MRM	16	1	14		81	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN THỤ	MRM	19	1	15		63	DVL	Vietnamese
7	ĐẶNG TRỌNG THỨC	MRM	17	1	10		72	DVL	Vietnamese
8	LƯU BA XỐ	MRM	20-21	2	15	10	78	DVL	Vietnamese
9	FIRSOV EVGENII	RP3	37	1	7	5	100	KHOAN	Russian
10	NGUYỄN VĂN TRUÔNG	RP3	36,38	2	15	80	87	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TẤT THÀNH	RP3	39	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN VĂN BÌNH	RP3	84	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN MẠNH TÍNH	RP3	35	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ THANH NGỌC	RP3	83	1	10		49	KHOAN	Vietnamese
15	ĐO VĂN PHAN	RP3	86	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
16	HỒ SỸ PHỤNG	RP3	41,81	2	7		65	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN DUY LINH	RP3	85	1	7		98	KHOAN	Vietnamese
18	PHAN VĂN THANH	RP3	40	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
19	HUYNH TRUNG NGHĨA	RP3	82	1	2		69	KHOAN	Vietnamese
20	VU MINH PHUONG	RP3					71	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐẠO TRUNG KIEN	RP3					66	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM THANH TÙNG	RP3					66	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

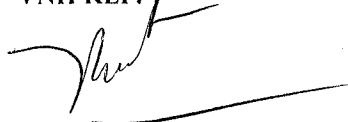
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	8	10	89	600	52	3		
2	RP3	14	13	73	1.019	85	19		
TOTAL		22	23	162	1.619	137	22		
WEIGHT KG				162	1.619	137			

GRAND TOAL: 1.918 KGS

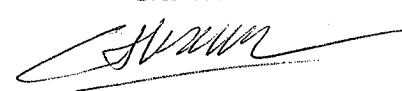
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/03/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:45
FLIGHT: 4	TO: RC6 - TD2	CREW: TTrung - XTrường - Huy	ETA: 09:35
TRANG - 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THANH HÙNG	RC6	94	1	4		57	D-HANH	Vietnamese
2	TRẦN VĂN CÂN	RC6				50	60	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐẠI PHÚC	RC6					66	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN QUANG THẮNG	RC6					75	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ QUANG TUYẾN	RC6	93	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN QUANG DUNG	RC6	95	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN HAN	RC6					82	KH-THAC	Vietnamese
8	HUYNH MINH SANG	TD2	54-55	2	10		79	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC TÚ	TD2	65	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
10	LUONG TUAN ANH	TD2	67	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ QUY TOÀN	TD2	72-73	2	20		63	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TIẾN HUY	TD2	58	1	17		86	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ ĐÌNH ĐẠI	TD2	62-63	2	19		65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN QUỐC THUẬN	TD2	56,64	2	10		64	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ NGỌC TIẾN	TD2	70	1	7	20	76	DVL	Vietnamese
16	BUI ĐỨC TRUNG	TD2	68	1	11		60	DVL	Vietnamese
17	TRẦN ĐẠI HÙNG	TD2	57	1	9		76	DVL	Vietnamese
18	NGO VĂN ĐÔNG	TD2	52-53	2	14		90	YTE	Vietnamese
19	LÊ VĂN TÀI	TD2	74	1	6		79	PSV	Vietnamese
20	VŨ THANH NHẬT	TD2	69	1	7		70	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN VIỆT TRIỆU	TD2	71	1	4		85	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN TẤT TÂM	TD2	66	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC6	7	3	20	479	50	3		
2	TD2	15	20	151	1.111	20	10		
TOTAL		22	23	171	1.590	70	22		
WEIGHT KG				171	1.590	70			

GRAND TOAL: 1.831 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/03/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 5	TO: VSP02 - BK8 - P6	CREW: Dương - ĐNam - HIẾU	ETA: 11:40
XANH-2			

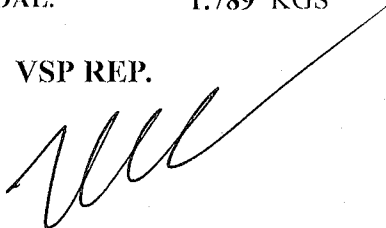
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DUCHENKO A,	VSP02	01-02	2	15	10	130	KH-THAC	Russian
2	SEGIENKO	VSP02	03	1	8		83	KH-THAC	Russian
3	NGUYỄN XUÂN GIANG	VSP02	05	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ TRUNG DŨNG	VSP02	17	1	4		61	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN LÊ HỘI	VSP02	20	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN XUÂN KINH	VSP02	19	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH THAO	VSP02	14	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ QUỐC TRINH	VSP02	11	1	13		64	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM DUY QUANG	VSP02					67	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN CÔNG LÂM	VSP02	15-16	2	9		68	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐINH VĂN BIÊN	VSP02	06	1	8		75	NHA THAI	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT NGỌC	VSP02	07	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TUÂN DƯƠNG	VSP02	09-10	2	12		67	KH-THAC	Vietnamese
14	DƯƠNG TRUNG VIỆT	VSP02	12	1	3		81	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC QUANG	VSP02	13	1	3		59	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM TRỌNG TUÂN	VSP02	04	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN QUYẾT	VSP02	99,600	2	7		53	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI XUÂN TIẾN	VSP02					65	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ THAI SƠN	VSP02	18	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
20	HÀ MẠNH THĂNG	VSP02	08	1	4		56	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN ĐÌNH ĐIẾP	BK8	41	1	10	35	79	CODIEN	Vietnamese
22	DƯƠNG HỮU THUẬN	BK8	38	1	11		62	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	20	22	134	1.408	10	20		
2	BK8	2	2	21	141	35	0		
3	P6	0	0	0	0	40	1		
TOTAL		22	24	155	1.549	85	21		
WEIGHT KG				155	1.549	85			

GRAND TOAL: 1.789 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/03/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:55
FLIGHT: 6	TO: CTC1 - RP1 - CTK3	CREW: Linh - N.Cương - Toan	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC DAO	CTC1	78-79	2	17	45	62	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI NGOC LONG	RP1	42-43	2	15		77	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN BAO TRUNG	RP1	56	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐINH VĂN LIÊN	RP1	57	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN QUANG THÔNG	RP1					72	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẶNG VŨ NHẬT VINH	RP1	48	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ TRI KHANH	RP1	49	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN NANG	RP1	50	1	8		82	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ BA NẾP	RP1	55	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
10	PHÙNG ĐẠI DƯƠNG	RP1	46	1	5	15	81	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN HUU TOAN	RP1	45	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ HUY HOANG	RP1	41	1	16		81	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN THIÊN THANH	RP1	54	1	8		90	KH-THAC	Vietnamese
14	TÀNG THANH DÂN	RP1	39	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VIET HUNG	RP1	52	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG TRỌNG GIAO	RP1	44	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN TRỌNG HIẾU	RP1	47	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐO VĂN THANH	RP1	53	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN DINH THAM	RP1	40	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
20	LÀ VĂN TÔI	RP1	51	1	5		95	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	1	2	17	62	45	1		
2	RP1	19	19	115	1.404	15	18		
3	CTK3	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		20	21	132	1.466	60	22		
WEIGHT KG				132	1.466	60			

GRAND TOAL: 1.658 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/03/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 10:02
FLIGHT: 7	TO: RP3 - RCDM	CREW: CHIẾN - HTrung - THỤ	ETA: 11:52
VANG - 2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VIET BAC	RP3	48	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
2	LE XUAN THUONG	RP3	49	1	11		58	KH-THAC	Vietnamese
3	DEMIN YU.A.	RP3	93	1	10		100	KH-THAC	Russian
4	LUONG VAN PHO	RP3	40	1	6	60	72	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN QUOC KHIEM	RP3	96	1	6		87	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN ANH DONG	RP3	700	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
7	VO TAN CHAU	RP3	43	1	8		82	KH-THAC	Vietnamese
8	DO QUANG TO	RP3	95	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN SY DIEP	RP3	99	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
10	HUYNH TAN NGON	RP3	94	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
11	DANG CONG THINH	RP3	600	1	8		85	KH-THAC	Vietnamese
12	VU QUANG HUNG	RP3	98	1	10	15	80	KH-THAC	Vietnamese
13	CAO DUC THANH	RP3	41	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
14	DANG HAI HA	RP3	39	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAM QUOC CHE	RP3	97	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN THANH TUNG	RP3	42	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM MINH TOAN	RP3	44-46	3	20		56	YTE	Vietnamese
18	HOANG HUU SON	RCDM	58	1	6	40	76	KH-THAC	Vietnamese
19	VO QUOC THONG	RCDM	65-66	2	15		80	KH-THAC	Vietnamese
20	TU TUAN TU	RCDM	61-62	2	15		87	KH-THAC	Vietnamese
21	HUYNH MINH TRI	RCDM	59	1	6		48	KH-THAC	Vietnamese
22	HO TRON BANG	RCDM	60	1	6		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

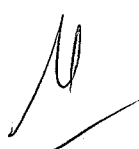
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	17	19	132	1.273	75	14		
2	RCDM	5	7	48	366	40	8		
TOTAL		22	26	180	1.639	115	22		
WEIGHT KG				180	1.639	115			

GRAND TOAL: 1.934 KGS

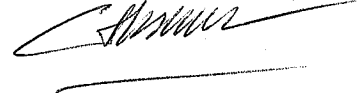
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/03/2024	TO: VSP02 - RC5	AIRCRAFT: 426	ETD: 10:05
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: TTrung - XTrường - Huy	ETA: 11:55
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI HUY BINH	VSP02	33	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
2	TO VAN HUNG	VSP02	40	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN DINH DUONG	VSP02	32	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
4	VO TAN LINH	VSP02	24	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM HUU TRI	VSP02	30	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN TIEN DAT	VSP02	25-26	2	20	30	83	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN HUU KHANH	VSP02	37	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
8	LU SON	VSP02	34-35	2	12		74	KH-THAC	Vietnamese
9	HUYNH ANH BAO	VSP02	31	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
10	LUONG HOANG DAT	VSP02	27	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN VIET QUANG	VSP02	42-43	2	15		74	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN DUC DUNG	VSP02	38-39	2	5		100	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG MINH HAI	VSP02	23	1	15	17	84	CODIEN	Vietnamese
14	CAO QUANG HUNG	VSP02	22	1	10		117	CODIEN	Vietnamese
15	LE NGUYEN KINH CHAU	VSP02	46	1	5		70	VIET PHAT	Vietnamese
16	LE MANH HUNG	VSP02	36	1	8		78	ANTOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN DU	VSP02	28-29	2	13		74	YTE	Vietnamese
18	NGUYEN DUC NHAN	RC5	97	1	14		77	KH-THAC	Vietnamese
19	DUONG NHAT THANH	RC5	99,500	2	15	40	75	KH-THAC	Vietnamese
20	HO DINH LOC	RC5	98	1	7		84	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	17	22	156	1.329	47	11		
2	RC5	3	4	36	236	40	10		
TOTAL		20	26	192	1.565	87	21		
WEIGHT KG				192	1.565	87			

GRAND TOAL: 1.827 KGS + 17kg

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/03/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:10
FLIGHT: 9	TO: RP2 - RP3	CREW: Dương - ĐNam - HIẾU	ETA: 14:00
XANH-3			

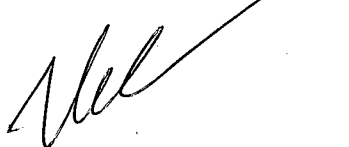
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN TIEN	RP2	67	1	5	15	77	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN TUONG	RP3	12	1	6		75	KHI	Vietnamese
3	TA PHI KHANH	RP3					71	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN CONG SOAI	RP3	10	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN VIET HUNG	RP3	13	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
6	DINH QUANG THANH	RP3	09	1	9		76	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN NAM TRUNG	RP3	01	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
8	LE CONG HUNG	RP3	04	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN HUU MAU	RP3	02-03	2	7		67	KH-THAC	Vietnamese
10	VU THANH LAM	RP3	15	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAM DUY NHIEN	RP3	07	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAM XUAN HOANG	RP3	16-17	2	14		92	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN DINH HO	RP3	11	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
14	DUONG CHUNG THUY	RP3	08	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN THANH BINH	RP3	05	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN VAN TIEN	RP3	14	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN QUY HAI	RP3	06	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	1	1	5	77	15	0		
2	RP3	16	17	90	1.124	0	20		
TOTAL		17	18	95	1.201	15	20		
WEIGHT KG				95	1.201	15			

GRAND TOAL: 1.311 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



Lưu VSP

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/03/2024	TO: P2 - RC6 - RC4	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:15
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Linh - N.Cương - Toan	ETA: 14:05
CAM-3			

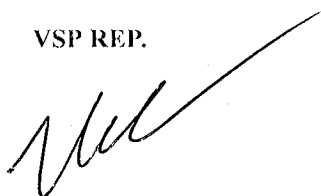
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG THAI TAI	P2	03	1	7		80	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN VAN VIET	P2	88,500	2	14		80	XAYLAP	Vietnamese
3	TRAN DUY TIEN	P2	98-99	2	15		71	XAYLAP	Vietnamese
4	MAI DUY TAN	P2	01-02	2	17		67	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN MANH DUNG	P2	96-97	2	17	36	76	XAYLAP	Vietnamese
6	CHU TIEN BINH	RC6	34	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN LA	RC6					69	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VIET HA	RC6	33	1	10		72	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN THANH SON	RC4	77	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
10	TÔ TIEN DUNG	RC4	40,74	2	13		77	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẶNG TRUNG HIỂU	RC4	76	1	15		72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN HOANG PHUC	RC4	38-39	2	18		83	CODIEN	Vietnamese
13	TRẦN ANH QUANG	RC4	78-79	2	20		78	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYEN THUA THAI	RC4	80	1	8	44	65	CODIEN	Vietnamese
15	TRẦN CAO MONG	RC4	75	1	6		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

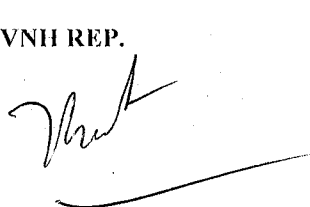
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	5	9	70	374	36	3		
2	RC6	3	2	15	211	0	7		
3	RC4	7	10	90	503	44	12		
TOTAL		15	21	175	1.088	80	22		
WEIGHT KG				175	1.088	80			

GRAND TOAL: 1.343 KGS

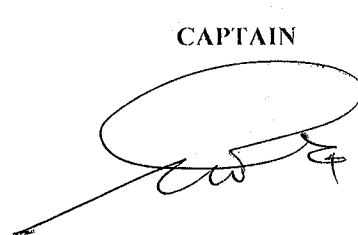
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



Lưu VSP